TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 464/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận Gò Vấp, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 363/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Lê Thanh Ph – sinh năm: 1990; địa chỉ: số nhà A đường X, Phường 1, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh M- sinh năm: 1992; địa chỉ: số nhà B đường Y, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đăk Lắk.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; không trái luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Bà Huỳnh Thị Thanh M và ông Nguyễn Lê Thanh Ph.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Thanh M và ông Nguyễn Lê Thanh Ph thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

5. Lệ phí dân sự sơ thẩm đối với vụ việc hôn nhân - gia đình: 300.000 đồng, ông Ph và bà M phải nộp theo quy định pháp luật được cấn trừ vào số tiền theo Biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0028823 ngày 27/3/2018, ông Ph và bà M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân Phường Z, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/02/2017 không còn giá trị pháp lý).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Phường Z, Q. Gò Vấp, Tp.HCM;
- Các đương sự, Tuyến (TK);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phượng